TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H có 03 con chung là cháu Nguyễn Đăng P1, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2019, cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2016 và cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2014.

Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Đăng P1, cháu Nguyễn Ngọc Tường V và cháu Nguyễn Nhật A cho ông

Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008963 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị P được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính